TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bế Ích Đ – Sinh năm 1985

- *Bị đơn:* Bế Thị T – Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng C, người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc ủy quyền cho Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Cao Bằng (Theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án). Người được ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Ngọc L – Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q (theo Quyết định số 43/QĐ-NHCS ngày 10/3/2023 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bế Ích Đ và chị Bế Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bế Ích Đ và chị Bế Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn chị Bế Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bế Thị M, sinh ngày 15/02/2012. Không yêu cầu anh Bế Ích Đ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bế Ích Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C huyện Q số tiền 74.000.000đ (*Bảy mươi tư triệu đồng*) và lãi phát sinh (theo các hợp đồng tín dụng số 6600000714721008 ngày 17 tháng 3 năm 2019 và số 6600000713679635 ngày 17 tháng 9 năm 2018) theo biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 09/4/2023.

2.5. Về án phí: Anh Bế Ích Đ và chị Bế Thị T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ tự nguyện nộp thay phần chị T. Tổng cộng, anh Đ phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004739 ngày 01/3/2023. Anh Bế Ích Đ được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hiền